TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 09/4/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

+ Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 421/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 249/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà SailingTower- 111A Pasteur, phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc TTQLN NHBL 1- VIB.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà SailingTower - 111A P, phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M.

(Giấy ủy quyền số: 006325.23 ngày 27/01/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Chị Tất Lê Uyên N, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax S, số 26 Ung Văn K, phường 25, Quận Bình

T, Thành phố Hồ Chí M.

(Giấy ủy quyền số: 197989.23 ngày 28/11/2023). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lâm Chí T, sinh năm: 1988.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu 4, ấp 5, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phan Thanh T, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 4, ấp 5, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2023 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N do chị Tất Lê Uyên N đại diện trình bày: Ông Lâm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết N có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N. Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 7143235.20 ngày 02/11/2020. Số tiền vay 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng; Thời hạn cho vay 180 tháng; Mục đích vay: Sửa chữa nhà; Lãi suất: 10,1%/năm, lãi suất này sẽ được Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 17, kỳ trả đầu tiên vào ngày 17/12/2020. Ngày 09/11/2020 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N đã giải ngân cho ông Lâm Chí T, bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng. Đề nghị phát hành thẻ ngày 17/12/2020. Nội dung: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lâm Chí T, số thẻ 5138920000558497; Loại thẻ VIB PLATINUM; Hạn mức thẻ 112.000.000 đồng; Lãi suất, phí theo Biểu phí và điều khoản điều kiện thẻ tín dụng từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lâm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết N đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 04/01/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 4 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt N, tính đến ngày 09/01/2024, ông Lâm Chí T và bà Nguyễn Thị Tuyết N đã trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt N tổng cộng là 463.107.781 đồng. Trong đó: Nợ gốc 180.009.000 đồng, nợ lãi 283.098.781 đồng. Tính đến ngày 09/4/2024 ông T, bà N còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền nợ gốc, lãi là 1.402.005.546 (Một tỷ bốn trăm lẽ hai triệu không trăm lẽ năm nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N yêu cầu ông Lâm Chí T, bà Nguyễn Thị Tuyết N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 7143235.20 ngày 02/11/2020 cho Ngân hàng. Tổng số tiền là 1.402.005.546 (Một tỷ bốn trăm lẽ hai triệu không trăm lẽ năm nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.102.314.956 đồng (Một tỷ một trăm lẽ hai triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi sáu) đồng; nợ lãi quá hạn: 263.961.259 (Hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng; tiền phí của thẻ tín dụng số thẻ 5138920000558497; Loại thẻ VIB PLATINUM do ông Lâm Chí T đứng tên là 35.729.331 (Ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi mốt) đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 46, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 517397, số vào sổ cấp GCN: 06070 do UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/5/2011, cập nhật chuyển nhượng cho bà Phan Thanh T ngày 09/8/2017. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9999531.20.617 ngày 04/11/2020, Công chứng số: 004735, Quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn Phòng công chứng Lê Tâm, tỉnh Đồng Nai công chứng ngày 04/11/2020. Trường hợp ông Lâm Chí T, bà Nguyễn Thị Tuyết N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp nêu trên để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của ông Lâm Chí T, bà Nguyễn Thị Tuyết N.

+ Bị đơn anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền vay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N tổng số tiền là 1.402.005.546 (Một tỷ bốn trăm lẽ hai triệu không trăm lẽ năm nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.102.314.956 đồng (Một tỷ một trăm lẽ hai triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi sáu) đồng; nợ lãi quá hạn: 263.961.259 đồng; tiền phí của thẻ tín dụng số thẻ 5138920000558497; Loại thẻ VIB PLATINUM do ông Lâm Chí T đứng tên là 35.729.331 đồng.

Tài sản anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N thế chấp bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 46, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9999531.20.617 ngày 04/11/2020, công chứng số 004735, Quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn Phòng công chứng Lê Tâm, tỉnh Đồng Nai công chứng ngày 04/11/2020. Do đó, tài sản tiếp tục được dùng để đảm bảo cho việc thi hành án của anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho anh T, chị N và bà T. Tại phiên tòa anh T, chị N và bà T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N khởi kiện yêu cầu anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N phải thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng, quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa làm việc và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh T, chị N không đến Tòa cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của nguyên đơn đã có đủ cơ sở xác định: Anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N có ký kết Hợp

đồng tín dụng số: 7143235.20 ngày 02/11/2020 với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N. Anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N tuân thủ các quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự khi giao kết hợp đồng nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Tổng số nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 7143235.20 ngày 02/11/2020, tính đến ngày 09/4/2024 anh T, chị N còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N tổng số tiền là 1.402.005.546 (Một tỷ bốn trăm lẽ hai triệu không trăm lẽ năm nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.102.314.956 đồng (Một tỷ một trăm lẽ hai triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi sáu) đồng; nợ lãi quá hạn: 263.961.259 (Hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng; tiền phí của thẻ tín dụng số thẻ 5138920000558497; Loại thẻ VIB PLATINUM do ông Lâm Chí T đứng tên là 35.729.331 (Ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi mốt) đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: 7143235.20 ngày 02/11/2020 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 46, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 004735, Quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng công chứng Lê Tâm, tỉnh Đồng Nai công chứng ngày 04/11/2020 do bà Phan Thanh T đứng tên thế chấp. Do đó, tài sản tiếp tục được dùng để đảm bảo cho việc thi hành án của anh T, chị N nếu không thanh toán được nợ.

Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N phải trả các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và tiền phí của thẻ tín dụng như nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh T, chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền 24.108.825 (Hai mươi bốn triệu, một trăm lẽ tám nghìn tám trăm hai mươi lăm) đồng, theo biên lai số 0008099 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, 117, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số: 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số: 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N đối với bị đơn anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N tổng số tiền tính đến ngày 09/4/2024 là 1.402.005.546 (Một tỷ bốn trăm lẽ hai triệu không trăm lẽ năm nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.102.314.956 đồng (Một tỷ một trăm lẽ hai triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi sáu) đồng; nợ lãi quá hạn: 263.961.259 (Hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng; tiền phí của thẻ tín dụng số thẻ 5138920000558497; Loại thẻ VIB PLATINUM do anh Lâm Chí T đứng tên là 35.729.331 (Ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi mốt) đồng.

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 46, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 517397, số vào sổ cấp GCN: 06070 do UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/5/2011, cập nhật chuyển nhượng cho bà Phan Thanh T ngày 09/8/2017. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9999531.20.617 ngày 04/11/2020, Công chứng số: 004735, Quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn Phòng công chứng Lê Tâm, tỉnh Đồng Nai công chứng ngày 04/11/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

2. Về án phí: Anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 54.060.000 (Năm mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.108.825 (Hai mươi bốn triệu, một trăm lẽ tám nghìn tám trăm hai mươi lăm) đồng, theo biên lai số 0008099 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Chí T, chị Nguyễn Thị Tuyết N và bà Phan Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND h. Long Thành;
- Chi cục THADS h. Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh